

## HỆ TƯ TƯỞNG QUỐC GIA INDONESIA TỪ GÓC NHÌN TÔN GIÁO

**Tóm tắt:** Giá trị tôn giáo và văn hóa được xem là nền tảng cơ bản hình thành hệ tư tưởng quốc gia của Indonesia. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, xuất phát từ tôn giáo hay ý thức hệ tôn giáo tác động lên ý thức hệ quốc gia làm xuất hiện những nguy cơ xung đột mới trong lòng xã hội Indonesia. Bên cạnh đó, nhà nước củng cố và phát triển hệ tư tưởng quốc gia nhằm tạo nên những niềm tin chính trị vững chắc. Từ lý thuyết tiếp cận thần học, chính trị và văn hóa, bài viết làm rõ đặc điểm khoan dung và hài hòa tôn giáo ảnh hưởng đến hệ tư tưởng. Thông qua các dữ liệu thứ cấp, tiếp cận vấn đề trên cơ sở khái niệm về hệ tư tưởng, ý thức hệ tôn giáo, bài viết chỉ ra những mối liên hệ giữa chúng. Từ góc nhìn lịch sử phát triển và ảnh hưởng của Hindu giáo, Phật giáo và Islam giáo, bài báo xem xét khái niệm, quan điểm và ý kiến khác nhau qua các chính phủ với tư cách là chủ thể chính trị xây dựng hệ tư tưởng cũng như các vấn đề cốt lõi của tôn giáo và văn hóa. Bài báo cũng làm rõ ý thức hệ tôn giáo đóng vai trò như thế nào trong hệ tư tưởng quốc gia, từ đó chỉ ra các đặc tính của hệ tư tưởng, những thách thức từ việc áp dụng hệ tư tưởng trong việc xây dựng quốc gia dân tộc hiện nay.

**Từ khóa:** Hệ tư tưởng; Indonesia; tôn giáo; chính trị.

### Mở đầu

Indonesia là quốc gia có nền văn hóa lâu đời, phong phú, đậm đà bản sắc văn hóa tôn giáo. Hiện nay, đất nước thay đổi theo hướng mở, hội nhập sâu rộng và đạt được nhiều thành tựu trên con đường tiến tới mục tiêu xây dựng nền dân chủ thực sự. Từ quan điểm và chủ trương đến những cải cách từ bên trong, sự tác động của toàn cầu hóa và sự

---

\* Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.  
Ngày nhận bài: 03/9/2022; Ngày biên tập: 05/10/2022; Duyệt đăng: 25/10/2022.

bùng nổ của thời đại công nghệ số... đã làm cho Indonesia trở nên năng động và cũng dễ tổn thương hơn trong quá trình phát triển. Trong đó, ý thức hệ luôn đóng vai trò dẫn dắt, ảnh hưởng lớn đối với đời sống văn hóa và xã hội. Tuy nhiên, ngày càng xuất hiện những vấn đề mới liên quan đến tôn giáo và tư tưởng quốc gia, những biến chuyển trong dòng chảy văn hóa tôn giáo, xu hướng sử dụng văn hóa tôn giáo vì mục đích quản trị xã hội và những vấn đề văn hóa tôn giáo liên quan đến an ninh chính trị. Sự xuất hiện các hoạt động của những người theo tư tưởng nhà nước Islam giáo cực đoan đang trở lại, các luồng văn hóa và tư tưởng từ Trung Đông, phương Tây, Đông Bắc Á đã tạo nên những đợt sóng du nhập vào Indonesia làm cho bản sắc văn hóa, ý thức về dân tộc, quốc gia có những biến đổi. Do đó, việc xác định chủ đề nghiên cứu hệ tư tưởng dưới góc nhìn tôn giáo có tính cấp thiết và tính thời sự cao.

Đã có nhiều nghiên cứu liên quan đến văn hóa và tôn giáo Indonesia, như: bản sắc dân tộc, Pancasila, Islam giáo, Ấn Độ giáo... nhưng về hệ tư tưởng thì không nhiều. Trước hết, các nghiên cứu lý luận về văn hóa và tôn giáo có thể kể đến bài viết “Quan niệm của Paul Tillich về tôn giáo và văn hóa” của Nguyễn Quang Hưng (2014). Bài viết phân tích quan niệm của Paul Tillich về tôn giáo và văn hóa ở một số phương diện như: các khái niệm tôn giáo và văn hóa, mối quan hệ tôn giáo và văn hóa, sự thống nhất giữa tôn giáo và văn hóa, sự xung đột giữa tôn giáo và văn hóa, thần học văn hóa, nhấn mạnh tôn giáo là hạt nhân của văn hóa. Một nghiên cứu khác của Đỗ Quang Hưng (2014) có đóng góp về mặt lý luận là *Chính sách tôn giáo và nhà nước pháp quyền*. Nghiên cứu đã tập trung làm rõ: nhiệm vụ cơ bản của chính sách tôn giáo nói chung và xây dựng nhà nước pháp quyền về tôn giáo nói riêng là việc thực thi thể tục hóa và xây dựng mô hình nhà nước thể tục; quan hệ giữa nhà nước và giáo hội và giữa chính sách tôn giáo với thực tiễn đời sống tôn giáo. Công trình gợi mở hai nhóm giải pháp: lý luận chính sách tôn giáo và chính sách tôn giáo cụ thể; điều chỉnh mô hình và thay đổi phương thức quản lý nhà nước đối với tôn giáo nói chung.

Các công trình đề cập đến tôn giáo, văn hóa và xã hội có liên quan đến hệ tư tưởng quốc gia. Trước hết, công trình *Islam giáo và nhà*

*nước ở Indonesia* [Bahtiar, 2003] giải thích mối quan hệ giữa Islam giáo, nhà nước và chính trị ở Indonesia. Việc Tổng thống Soeharto bị bãi nhiệm năm 1998 đã tác động lớn đến bối cảnh chính trị của Indonesia. Ít nhất có thêm một trăm tám mươi một đảng chính trị mới ra đời, một phần lớn trong đó sử dụng Islam giáo làm biểu tượng và cơ sở tư tưởng của họ. Từ đó, gợi mở những nguyên nhân vì sao Islam giáo có vai trò mới trong văn hóa và hệ tư tưởng quốc gia Indonesia. Bên cạnh đó, Charles E. Farhadian (2005) cho rằng mặc dù tín đồ Islam giáo chiếm hầu hết dân số nhưng Indonesia được xem là quốc gia đa dạng về ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo và lối sống. Cuốn sách tập trung làm rõ các trường hợp chuyển đổi của người Maya về Cơ đốc giáo, xem xét các mục đích xã hội, tôn giáo và chính trị của họ. Bên cạnh đó, dựa trên nghiên cứu độc lập được thực hiện trong nhiều năm giữa những người Dani, cuốn sách cung cấp rất nhiều tài liệu mới về các sự kiện tôn giáo và chính trị ở Tây Papua. Từ đó, có thể thấy bức tranh chung về những biến đổi giữa các tôn giáo, như: Kitô giáo và Islam giáo trong lòng xã hội đã ảnh hưởng như thế nào đến tư tưởng của người Indonesia hiện đại. Hơn thế, theo tác giả Tim Lindsey (2018) việc chính sách văn hóa tác động đến sự phục hồi của những tư tưởng cũ là nhân tố khởi nguồn cho xu hướng phát triển tôn giáo và nêu cao giá trị truyền thống của văn hóa thông qua tôn giáo. Tác giả khẳng định rằng chính sách văn hóa có sự đổi mới đáng chú ý và trong bất kỳ thời kỳ nào, tôn giáo và chính trị đều tác động đến chính sách văn hóa, hệ tư tưởng quốc gia Indonesia.

Vấn đề văn hóa với chính trị, *Văn hóa, quyền lực và chủ nghĩa độc tài ở nhà nước Indonesia: Chính sách văn hóa trong suốt thế kỷ XX cho kỷ nguyên cải cách* [Tod Jones, 2013] đã cung cấp nhiều nội dung về lịch sử chính sách văn hóa của quốc gia từ thời kỳ đầu cho đến thế kỷ XX. Trong đó, tác giả đã đưa ra các chính sách quan trọng theo từng giai đoạn, như: 1900-1942, 1957-1965, 1980-1990. Trong thời kỳ đổi mới, tác giả nhấn mạnh các chính sách văn hóa tộc người, việc giữ gìn bản sắc văn hóa và vai trò của tộc người địa phương. Các vấn đề liên quan đến quản lý văn hóa ở Yogyakarta và sự thay đổi cấu trúc của văn hóa. Tài liệu có cách nhìn xuyên suốt và hệ thống về lịch sử văn hóa và cho thấy sự thay đổi của chính sách trong mối quan hệ với

sự thay đổi các thành tố xã hội khác và hệ tư tưởng quốc gia. Liên quan đến Pancasila, văn hóa và chính trị, tác giả Eka Darmputera chỉ ra rằng định hướng cốt lõi của phát triển văn hóa là thống nhất trong đa dạng và hội nhập văn hóa [Eka Darmputera, 1988] trong *Pancasila và tìm kiếm bản sắc và hiện đại trong xã hội Indonesia: Một phân tích văn hóa và đạo đức*. Chính sách phát triển văn hóa quốc gia của chính phủ, vai trò của địa phương và Islam giáo, mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị được xem xét trên cơ sở ý thức hệ nổi bật này. Trong mối quan hệ giữa văn hóa với chính trị, cuốn *Hình ảnh Indonesia: Chính trị văn hóa và văn hóa chính trị* [James William Schiller, Barbara Martin-Schiller, 1997] trình bày về các quan niệm và sự ủng hộ của nhà nước về bản sắc và văn hóa Indonesia, và những nỗ lực để đạt được. Ngoài ra, mối quan hệ giữa văn hóa và chính trị được phân tích nhằm làm rõ đặc trưng văn hóa của Indonesia dưới góc nhìn chính trị. Tài liệu có những đóng góp lớn vì đã đưa ra các quy tắc, quan điểm và định hướng tư tưởng quốc gia cũng như đặc trưng của các thành tố cấu thành văn hóa tư tưởng Indonesia.

Những tài liệu tiêu biểu trên là nguồn tài liệu gợi mở cho việc triển khai nội dung nghiên cứu. Tuy nhiên, các công trình đề cập đến mối quan hệ giữa ý thức hệ và tôn giáo ở Indonesia còn chưa nhiều, có chăng chỉ là những đánh giá nhỏ và chưa hệ thống. Bài viết này kế thừa những kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, đồng thời tìm hiểu sâu hơn hệ tư tưởng quốc gia Indonesia trong quá trình phát triển dưới góc nhìn tôn giáo bằng phương pháp lịch đại, thông qua các tài liệu thứ cấp là những công trình nghiên cứu và báo cáo từ các Bộ, ngành của Indonesia nhằm làm rõ các nội dung của hệ tư tưởng quốc gia Indonesia, so sánh và phân tích những đặc điểm bắt nguồn và ảnh hưởng bởi tôn giáo, chủ yếu là Islam giáo trong bối cảnh lịch sử phát triển ý thức hệ tôn giáo. Đối tượng nghiên cứu chính là Hindu giáo, Phật giáo, Islam giáo, Pancasila. Việc lựa chọn trường hợp nghiên cứu Indonesia là thích hợp vì sau phân tích khái niệm, mục đích, ảnh hưởng và mối liên hệ giữa hệ tư tưởng và tôn giáo có thể thấy Indonesia là trường hợp điển hình cho hệ tư tưởng quốc gia chịu sự ảnh hưởng của tôn giáo, tập trung ở Hindu giáo, Phật giáo và Islam giáo.

Về mặt lý thuyết, ba cách tiếp cận: Thần học, Chính trị học, và Văn hóa học được sử dụng tập trung nhất để triển khai nội dung nghiên cứu. Liên quan đến hòa hợp và khoan dung tôn giáo, mọi tôn giáo đều

nhận thức về sự đa dạng và khác biệt trong cùng tôn giáo và nhiều tôn giáo khác nhau cùng tồn tại trong một cộng đồng. Đó chính là mối quan hệ qua lại giữa các giáo lý của tôn giáo. Lý thuyết nghiên cứu về chính trị dùng để phân tích đến những bối cảnh của chế độ chính trị tuân thủ và điều tiết như thế nào đối với sự hài hòa và ổn định của xã hội đa tôn giáo. Cách tiếp cận từ lý thuyết văn hóa là tập trung vào những giá trị truyền thống của tôn giáo được mở rộng hơn trong xã hội hiện đại như là biểu tượng của sự cao quý và thiêng liêng thuộc về con người và toàn xã hội. Như vậy, dựa trên các nguyên tắc và chuẩn mực cơ bản của Thần học và đạo đức, đối thoại giữa các tôn giáo là điều quan trọng, cần được thực hiện và phát triển xuyên suốt quá trình nghiên cứu. Từ ba tôn giáo chính Hindu giáo, Phật giáo đến Islam giáo, bài báo sẽ có những phân tích về sự ảnh hưởng của tôn giáo đối với hệ tư tưởng Indonesia theo dòng lịch sử. Hướng nghiên cứu của bài viết tập trung sử dụng cách tiếp cận Chính trị học và Văn hóa học hơn là Thần học vì tôn giáo tham gia vào hệ tư tưởng quốc gia là đại diện cho giai cấp, khuynh hướng chính trị gắn với văn hóa và cuộc sống con người hơn. Với cách tiếp cận khái niệm, bài viết xem xét quan điểm và ý kiến khác nhau trong các chế độ nhà nước với tư cách là chủ thể chính trị xây dựng hệ tư tưởng cũng như các vấn đề cốt lõi của tôn giáo văn hóa. Từ quan điểm cá nhân, nghiên cứu sẽ phân tích những đặc điểm cơ bản của tôn giáo để lại trong hệ tư tưởng quốc gia và đưa ra những đánh giá về thách thức của vấn đề tôn giáo và tác động ý thức hệ đối với toàn xã hội Indonesia.

## **1. Hệ tư tưởng quốc gia và ý thức hệ tôn giáo**

### **1.1. Các khái niệm**

Thuật ngữ *hệ tư tưởng* hay *ý thức hệ* (Ideology) được George Lichtheim và Hans Barth luận bàn trong nhiều năm. Cho đến năm 1796, nhà triết học Antoine Destutt de Tracy (1754-1836) phát triển một hệ thống ý tưởng hợp lý nhằm chống lại các xung động phi lý của đám đông được gọi là “khoa học về tư tưởng” (science of ideas) [Emmet Kennedy, 1979]. Nhận thức luận của Destutt de Tracy rất khác biệt. Ông nhấn mạnh tầm quan trọng của cảm giác con người trong việc hình thành kiến thức và bản chất sinh lý của cảm giác. Suy nghĩ của con người là quá trình phát triển của các cảm giác, một hoạt động của hệ thần kinh. Bốn lĩnh vực chính của hành vi có ý thức-nhận

thức, trí nhớ, phán đoán và ý chí đều sử dụng nhiều cách kết hợp cảm giác khác nhau. Do sự phụ thuộc cao vào các giác quan của con người để xác minh kiến thức, hệ tư tưởng không chỉ đe dọa học thuyết tôn giáo, hay tấn công vào niềm tin giáo lý tôn giáo mà còn cả uy quyền thế tục [<https://www.britannica.com/biography/Plato>]. Cho đến nay, có nhiều định nghĩa khác nhau về hệ tư tưởng. “Hệ tư tưởng được hiểu là hệ thống tư tưởng của các ý tưởng và lý tưởng, đặc biệt là một hệ thống tạo thành nền tảng của lý thuyết và chính sách kinh tế hoặc chính trị” [Collinsdictionary, 2022]. “Ý thức hệ hay hệ tư tưởng là một tập hợp các niềm tin hoặc triết lý được gán cho một người hoặc một nhóm người, đặc biệt là được tổ chức vì những lý do không hoàn toàn là nhận thức luận” [Bùi Tuấn An, 2022]. “Hệ tư tưởng chủ đạo là một tập hợp các niềm tin và thực tiễn văn hóa giúp duy trì các lợi ích hùng mạnh về kinh tế, xã hội và chính trị” [Shaefer, T. Richard, 2003: 99]. Theo quan điểm của Karl Marx, “Xã hội tư bản có một hệ tư tưởng thống trị nhằm phục vụ cho lợi ích của các tầng lớp thống trị” [Shaefer, T. Richard, 2003: 98]. Ngoài ra, hệ tư tưởng bị chi phối bởi “Các nhóm và các định chế có quyền lực nhất trong xã hội không chỉ nắm được của cải và tài sản mà còn kiểm soát được ý nghĩa của việc tạo ra các niềm tin về thực tại thông qua tôn giáo, giáo dục và các phương tiện truyền thông đại chúng” [[https://tieng.wiki/content/Văn\\_hóa?Văn\\_hóa\\_và\\_ý\\_thức\\_hệ\\_chủ\\_đạo.html](https://tieng.wiki/content/Văn_hóa?Văn_hóa_và_ý_thức_hệ_chủ_đạo.html), 2022]. Từ những quan điểm khác nhau trên cho thấy có ba điểm chung là hệ thống các ý tưởng chung của toàn xã hội, nó có tầm ảnh hưởng đến toàn bộ các lĩnh vực đời sống con người, đại diện cho giai cấp nhất định. Nhìn chung, hệ tư tưởng là những quan điểm chung về các vấn đề trong xã hội, mang lại niềm tin, có ảnh hưởng đến sự phát triển của toàn xã hội và quyền lợi của một tầng lớp thống trị xã hội nhằm chỉ đạo các mục tiêu của giai cấp xã hội. Như vậy, hệ tư tưởng là trung tâm của các hoạt động chính trị và gắn bó chặt chẽ với hệ thống xã hội. Hệ tư tưởng thường ở dạng mở, là tư tưởng đang tồn tại, hình thành các giá trị và lý tưởng đến từ cộng đồng, ý tưởng có tham vấn và đồng thuận xã hội, tuy nhiên thường năng động và biến đổi [*Ideology of Indonesia*, <https://www.ukessays.com/essays/english-language/ideology-of-indonesia.php>, 2022]. Trong mối quan hệ với văn hóa, với xã hội nói chung, có thể xem hệ tư tưởng là “một thuật ngữ trung lập, có nghĩa là cách thức mà các quá trình văn hóa được sử

dụng để định hình và hướng dẫn hành vi xã hội và chính trị” [James K. Wellman Jr., 2008: 112]. Trong đó, tôn giáo là một dạng thức của văn hóa và cũng là khởi nguồn của hệ tư tưởng của nhiều quốc gia. Bằng cách riêng, tôn giáo tác động lên hệ tư tưởng quốc gia trong mối quan hệ vừa khác biệt vừa cộng hưởng.

### ***1.2. Mối liên hệ giữa hệ tư tưởng và tôn giáo***

Hệ tư tưởng và tôn giáo có liên quan đến nhau nhưng vẫn có sự khác biệt. Tôn giáo bao gồm niềm tin vào một quyền lực kiểm soát siêu nhiên, đặc biệt là vào một vị thần hoặc các vị thần được thờ phụng. Hệ tư tưởng đề cập đến hệ thống các ý tưởng trên cơ sở một lý thuyết kinh tế hoặc chính trị. Tôn giáo liên quan đến phong tục và cách cư xử của một cộng đồng cụ thể về niềm tin vào sức mạnh siêu nhiên. Tôn giáo thường phát triển từ những người sáng lập và những người đứng đầu tôn giáo. Mặt khác, hệ tư tưởng xuất phát từ các nhà lãnh đạo chính trị và các nhà tư tưởng kinh tế. Tôn giáo dựa trên niềm tin và đức tin. Mặt khác, hệ tư tưởng dựa trên sự thật và bằng chứng. Tôn giáo không cần bằng chứng để xác lập chân lý tôn giáo. Nó tập trung nhiều hơn vào các kết luận hợp lý. Không có chỗ cho những kết luận logic trong hệ tư tưởng. Đây là những khác biệt quan trọng giữa tôn giáo và hệ tư tưởng [Aron, 2011]. Tuy nhiên, cả hai đều thể hiện một tầm nhìn toàn diện và là cách một người hoặc xã hội nhìn nhận mọi thứ dựa trên những gì họ tin là đúng. Về lý thuyết, tôn giáo biến thành hệ tư tưởng và hệ tư tưởng cũng biến thành tôn giáo xuất hiện rõ trong chủ nghĩa Mác là hệ tư tưởng phi tôn giáo hay các tôn giáo thế tục khác và cũng xuất hiện ý thức hệ tôn giáo. Việc hình thành ý thức hệ tôn giáo (ideologisation of religion) khi tư tưởng tôn giáo cũ không còn phù hợp với bối cảnh mới. Trong xã hội hiện đại, bối cảnh chính trị, văn hóa của ý thức hệ tôn giáo rất quan trọng vì nó chi phối và làm phá vỡ các giá trị truyền thống tôn giáo... kết quả là sự lan rộng của chủ nghĩa thế tục hiện đại. Việc mất quyền lực của tôn giáo truyền thống là do tư tưởng thế tục hóa và phản ứng chính đối với sự thế tục hóa này là tư tưởng hóa tôn giáo. Chính vì thế, ngày nay, xu hướng các ý thức hệ tôn giáo ít đề cao các vấn đề siêu hình hay thần học cũng như các chủ đề xã hội và xung đột chính trị. Trong sự tách bạch đó, tôn giáo và hệ tư tưởng vẫn có liên quan đến nhau khi hệ thống văn hóa, tôn giáo và hệ tư tưởng cùng đóng vai trò xã hội như nhau.

## **2. Tôn giáo và hệ tư tưởng quốc gia Indonesia**

### **2.1. Sự du nhập và hình thành hệ tư tưởng tôn giáo**

Hindu giáo, Phật giáo du nhập vào Indonesia từ rất sớm, khá thuận lợi và chủ yếu thông qua các con đường giao thương qua các thương nhân, thủy thủ và giáo sĩ từ Ấn Độ đến Sumatra, Java và Sulawesi vào khoảng thế kỷ II và thế kỷ IV. Họ làm ăn, sinh sống, định cư và đóng vai trò quan trọng đối với sự thịnh vượng của các tiểu vương quốc (Kutai, Srivijaya, Majapahit và Sailendra)<sup>1</sup>. Trong quá khứ, Hindu giáo tập trung ở Đông Kalimantan, Tây Java, Trung Java, Đông Java và lan rộng đến Bali. Hindu giáo và Phật giáo vào Indonesia và hợp nhất đồng bộ giữa văn hóa Java và các tư tưởng Ấn Độ giáo đã có từ trước, từ thế kỷ VI cũng đã dung hợp các tư tưởng Phật giáo, phát triển thành phiên bản Ấn Độ giáo của người Indonesia. Người bản địa dễ dàng chấp nhận các tôn giáo bên ngoài du nhập vào do họ có đặc tính coi trọng sự linh hoạt và hài hòa là cách tốt nhất để tồn tại. Vậy nên, Hindu giáo, Phật giáo đi sâu vào đời sống người dân Indonesia. Bên cạnh đó, người Indonesia dễ dàng chuyển đổi tôn giáo của họ vì lợi ích kinh tế hơn là tâm linh trong thời điểm Ấn Độ cổ đại đang ở đỉnh cao của kinh tế khu vực thì các nước đều có lợi trong giao thương. Mặt khác, người Ấn định cư lâu dài ở đây, sống hài hòa với người bản địa, đã dung hợp giữa tín ngưỡng địa phương và tôn giáo nước ngoài. Từ lịch sử du nhập và phát triển Hindu giáo và Phật giáo, có thể thấy người dân địa bản địa có sự tiếp nhận tự nguyện qua con đường hòa bình vì đem lại lợi ích về mặt xã hội nhất là giai đoạn thịnh vượng của nhà nước thuộc đế chế Srivijaya và Majapahit<sup>2</sup>. Trong thời kỳ này, nhà nước áp dụng mô hình và thể chế chính trị của Mandala dưới sự ảnh hưởng của Hindu giáo, Phật giáo. Mô hình này có một thể chế vương quyền và được bao quanh bởi các quốc gia khác theo hệ thống chuỗi như các vòng tròn đồng tâm gắn với một trục trung tâm quyền lực và không có giới hạn về lãnh thổ. “Tầm quan trọng của Mandala không phụ thuộc vào quy mô địa lý mà dựa trên mạng lưới lòng trung thành có thể được huy động để cung cấp vũ trang quyền lực đối với các nhà lãnh đạo” [O. W. Wolters, 1999: 25]. “Cấu trúc ghép nối gồm những đơn vị chính trị rộng lớn hơn, trong những đơn vị chính trị đó những trung tâm cấp hai và cấp ba giữ được nhiều quyền



tự trị, đổi lại chúng thừa nhận uy quyền về mặt tôn giáo của vùng trung tâm” [Lorraine Gesick (ed.): 3]. Rõ ràng, Hindu giáo, Phật giáo có uy quyền nhất định và đã ảnh hưởng lên thể chế chính trị của Mandala ở Indonesia. Bên cạnh đó, chính quyền có những hành động khuyến khích sự nhiệt tâm tôn giáo gắn liền với nghĩa vụ quốc gia [O.W. Wolters, 1999: 31, 39]. Đặc điểm khoan dung và hòa hợp cũng bắt nguồn từ Ấn Độ giáo thời kì này. Khoảng năm 1297, xuất hiện cộng đồng nhỏ Islam giáo và đến thế kỷ XV và XVI, Islam giáo được coi là quốc giáo và phổ biến khắp đất nước Indonesia. Trong giai đoạn người Hà Lan cai trị, họ đã ngăn chặn vai trò của Islam giáo và phục hồi Hindu giáo, Phật giáo, đặc biệt là ở Java và các đảo phía Tây của đất nước. Sau khi Indonesia giành độc lập, Islam giáo chiếm vị trí độc tôn và có vai trò lớn đối với hệ thống chính trị quốc gia. Ngược lại, Ấn Độ giáo không được công nhận và phải chuyển đổi sang tôn giáo khác. Năm 1952, Bộ Tôn giáo Indonesia tuyên bố Bali và các đảo khác có người theo đạo Hindu cần cải đạo sang Islam giáo. Năm 1959, Tổng thống Indonesia Sukarno ủng hộ bộ phận người Ấn theo Ấn Độ giáo, và được chính thức Bộ Tôn giáo Indonesia ghi nhận. Rõ ràng, từ quan điểm chính trị, có thể thấy hệ tư tưởng của đất nước có ảnh hưởng rất lớn đến mối quan hệ của mỗi tôn giáo. Từ những thay đổi của tôn giáo chính của quốc gia trong lịch sử, có thể thấy các tôn giáo đều có sự ảnh hưởng đối với định hướng phát triển quốc gia dân tộc, nhất là phát triển văn hóa gắn liền với sắc tộc và tôn giáo. Dù là tôn giáo nào, sự khoan dung và hòa hợp được xem là giá trị cốt lõi, luôn được duy trì trong ý thức hệ của người Indonesia.

## ***2.2. Những dấu ấn tôn giáo trong hệ tư tưởng quốc gia***

Trong quá trình thay đổi vị trí ảnh hưởng của các tôn giáo, đã xuất hiện hệ tư tưởng tôn giáo, được xem là một tập hợp các ý tưởng đề cập đến các công cụ tôn giáo và thể tục, đồng thời đi kèm với các hành động và quá trình chính trị một cách bền vững và có hệ thống. Cho đến nay, Islam giáo ở Indonesia vẫn chưa hoàn toàn tách rời khỏi chính trị, được sử dụng để hợp pháp hóa các quyền lực chính trị đã được thiết lập. Tuy nhiên, trong quá khứ, niềm tin tôn giáo đã được hội nhập vào một nền văn hóa chính trị truyền thống, hoặc chịu sự ảnh hưởng của hệ tư tưởng quốc gia. Ngược lại, các hệ tư tưởng tôn giáo

là sự thể hiện có hệ thống, tập trung và bền vững. Trong quá trình phát triển, Islam giáo lát lướt Hindu giáo, Phật giáo nhưng một số giá trị văn hóa Hindu giáo, Phật giáo vẫn được Islam giáo tiếp nhận, vẫn được xem là văn hóa nguồn của Indonesia và vẫn còn lưu lại nhiều dấu ấn ở Bali và Java. Tôn giáo của người Java chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của thuyết thần bí Islam giáo (Sufism), các nguyên tắc của văn hóa Java, như: rukun (hòa hợp), hormat (tôn trọng) và musyawarah (tương trợ). Văn hóa này có sự ảnh hưởng sâu rộng, có sức mạnh nội sinh, chấn hưng dân tộc và văn hóa hiện đại quốc gia, như: các giá trị truyền thống, phong tục tập quán, chiến lược và lí tưởng về nhà nước và xã hội, chính sách đối ngoại và quan hệ quốc tế bắt nguồn từ hệ thống tư tưởng người Java khởi nguồn từ Hindu giáo và Phật giáo Ấn Độ. Từ lịch sử cho thấy, người Java tạo ra một nền văn minh phát triển, được hình thành thông qua các mối quan hệ cộng đồng phức tạp và trách nhiệm vì sự sống còn của cộng đồng. Nhiều tôn giáo thống trị ở Java đã bị đồng hóa và bổ sung cho văn hóa địa phương, làm cho nó trở nên độc đáo hơn. Đặc biệt nhất, văn hóa Java đã tác động đến hệ tư tưởng cộng đồng, thiết lập nên khuôn mẫu của hệ tư tưởng chính trị. Người Java tin rằng mọi thứ trên thế giới này hầu như là thực thể sống, cuộc sống con người luôn gắn liền với nhau trong vũ trụ tự nhiên, đó chính là tín ngưỡng bản địa vật linh. Bên cạnh đó, một con người là một cuộc hành trình đầy trải nghiệm tôn giáo. Điều cốt lõi nhất trong tư tưởng của người Java là quan niệm cuộc sống trong xã hội nên theo nguyên tắc rukun (sự thống nhất hài hòa), ưu tiên sự cân bằng và hòa hợp, đề cao sự khiêm tốn và giản dị, chấp nhận sự khác biệt và đa dạng nhằm tránh xung đột xã hội.

Khoan dung và tôn kính là đặc tính cần có và phải được giữ gìn trong một xã hội đa tôn giáo. Thực hành khoan dung nhằm tạo dựng bầu không khí hòa bình và hòa hợp trong đời sống xã hội. “Khoan dung thực chất là sự hòa hợp trong sự khác biệt. Khoan dung là sự tôn trọng, chấp nhận và đề cao sự đa dạng, phong phú của các nền văn hóa khác nhau trên thế giới. Khoan dung được thúc đẩy bởi sự hiểu biết, sự thẳng thắn, sự giao tiếp và quyền tự do tư tưởng, nhận thức và tín ngưỡng. Khoan dung trong thế giới đương đại, không chỉ là một nghĩa vụ mang tính đạo đức, mà nó còn là đòi hỏi mang tính chính trị và pháp lý trong phạm vi toàn cầu. Khoan dung sẽ tạo ra sự ổn định, hòa

bình, có thể đóng góp vào việc thay thế văn hóa chiến tranh bằng một nền văn hóa hòa bình, một môi trường sống an toàn cho mọi người. Thế giới đương đại, hơn lúc nào hết, cần có sự khoan dung, trong đó khoan dung tôn giáo trở thành một nội dung rất quan trọng” [Nguyễn Đức Lữ, 2007]. Có thể thấy sự khoan dung và hòa hợp là đặc điểm lớn nhất của hệ tư tưởng Indonesia hiện nay bắt nguồn từ tôn giáo như là di sản đặc biệt trong chính sách chung của đất nước nhằm hòa hợp dân tộc và phát triển bền vững quốc gia. Khoan dung là chấp nhận sự tồn tại và những quan điểm của đối tượng nào đó, có nghĩa là không can thiệp và tôn trọng giữa một cá nhân và nhóm, nhóm này và nhóm khác, cộng đồng này và cộng đồng khác, chủng tộc và giai cấp. Có thể có sự khoan dung trong văn hóa Indonesia chịu sự định hướng tôn giáo và đặc tính này chiếm ưu thế trong văn hóa thế tục hiện nay. Hệ tư tưởng của người Indonesia vẫn duy trì lòng khoan dung và hòa hợp trong tôn giáo và các hoạt động xã hội khác. Đặc tính cơ bản của sự khoan dung nằm ở thái độ công bằng, trung thực, khách quan và cho phép người khác làm những việc khác nhau về quan điểm, thực hành, chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch và dân tộc. Khoan dung là khả năng tôn trọng bản chất, niềm tin và hành vi của người khác, là một phần của tự do tôn giáo, đặc biệt là tự do tín ngưỡng và tư tưởng. Điều này có nghĩa là mọi người đều có quyền có niềm tin vào tôn giáo của họ và Islam giáo không phản đối các lựa chọn họ đưa ra. Sự khoan dung tôn giáo là cùng tồn tại giữa những người có chung hay khác biệt tôn giáo, bao gồm trong các quy tắc của “Hành vi tối cao” của “Đấng toàn năng”, góp phần vào sự thống nhất của quốc gia theo nguyên tắc “Một Indonesia thống nhất” (The Unity of Indonesia). Theo nguyên tắc Thống nhất của Indonesia, nhà nước là liên minh chung sống giữa các yếu tố tạo nên nhà nước dưới hình thức dân tộc, chủng tộc, nhóm, tôn giáo. Đất nước tuy đa dạng các thành phần nhưng vẫn là một, tự ràng buộc trong một thể thống nhất. Sự khác biệt và đa dạng của các yếu tố này không tạo thành xung đột và thù địch, hướng đến sự tổng hòa cùng có lợi, cụ thể là sự thống nhất trong cuộc sống để cùng đạt được mục tiêu chung. Nhà nước cung cấp một phương tiện cho tất cả sự hiểu biết về các nhóm, sắc tộc, bộ lạc, chủng tộc, cá nhân, nhóm và nhóm tôn giáo để đạt được phẩm giá của tất cả công dân của mình. Nhà nước trao quyền tự do cho các cá nhân, nhóm, sắc tộc, chủng tộc và các nhóm tôn giáo để phát huy hết tiềm năng của họ trong một cuộc sống chung toàn

ven. Mục tiêu của nhà nước được hình thành để bảo vệ tất cả công dân, thúc đẩy phúc lợi công cộng, giáo dục cuộc sống của công dân và tham gia vào trật tự thế giới dựa trên nền hòa bình vĩnh cửu và công bằng xã hội. Các giá trị của nguyên tắc Thống nhất Indonesia dựa trên và thấm nhuần các nguyên tắc của Đảng Toàn năng và các nguyên tắc nhân văn, công bằng và văn minh, điều này ngụ ý rằng chủ nghĩa dân tộc Indonesia là chủ nghĩa dân tộc tôn giáo, đề cao phẩm giá và nhân phẩm. Vì sự thống nhất và toàn vẹn, mọi khía cạnh phải ưu tiên lợi ích của Nhà nước hơn là lợi ích cá nhân và lợi ích nhóm. Bản chất của con người là một nhóm người với tư cách là những tạo vật của Đảng Toàn năng được thống nhất và có chủ quyền với mục đích thực hiện phẩm giá con người trong một lãnh thổ quốc gia.

Đối với người Indonesia, khoan dung trong đời sống tôn giáo là đánh giá cao sự tồn tại của một tôn giáo được bao trùm bởi một xã hội cụ thể được thực hiện bằng cách có thể thực hiện nghi thức thờ cúng tốt, có thể cử hành các ngày lễ tôn giáo một cách an toàn, có thể điều hành các truyền thống dựa trên tôn giáo mà không có sự can thiệp của các bên; không can thiệp vào cuộc sống của các tín đồ của các tôn giáo khác; những người theo tôn giáo có thể giúp đỡ lẫn nhau khi cần thiết, có chừng mực và không trái với giáo lý tôn giáo. Nền tảng cho khoan dung tôn giáo của Indonesia dựa trên cơ sở Islam giáo trong sự dung hòa với các tôn giáo khác. Nguyên tắc của Islam giáo nhấn mạnh sự cần thiết phải thiết lập sự hài hòa, khoan dung, hòa hợp và hòa bình giữa các tín đồ và giữa các cộng đồng tôn giáo. Trong Kinh Qur'an, câu 256 đề cập việc không có sự ép buộc trong Islam giáo<sup>3</sup>. Mỗi người tình nguyện và có ý thức chọn một tôn giáo và có nghĩa vụ phải thực hiện những lời răn dạy của tôn giáo. Ngoài ra, Islam giáo thừa nhận sự tồn tại của tôn giáo khác cùng chung sống hòa bình. Islam giáo coi trọng sự khoan dung giữa các cộng đồng tôn giáo nhưng không áp dụng thực hành Islam giáo đối với người không phải tín đồ Islam giáo. Islam giáo cũng cho rằng đức tin của một người không nhất thiết phải được nhận ra ngay lập tức cho dù anh ta là người Islam giáo, Công giáo, Tin Lành, Ấn Độ giáo, Phật giáo hay bất cứ điều gì hài hòa, hiểu biết lẫn nhau và chấp nhận lẫn nhau. Vậy nên, ở Indonesia mỗi tôn giáo ủng hộ mạnh mẽ cho một cuộc sống tốt đẹp, hòa hợp và tôn trọng lẫn nhau giữa các tín đồ tôn giáo. Điều này là để tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau và hài hòa của đời sống tôn giáo.

Trong thời đại toàn cầu hóa, đời sống chính trị - xã hội trên thế giới chịu tác động của nhiều yếu tố, trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực tư tưởng, vấn đề hệ tư tưởng như được hồi sinh, điều chỉnh và xuất hiện hệ tư tưởng mới và đề cập nhiều trong định hướng phát triển quốc gia trên thế giới. Theo xu hướng đó, bằng sự thay đổi lớn của hệ thống chính trị, Indonesia đã thay đổi hệ tư tưởng khi vấn đề Islam giáo được xác định lại trong chính sách phát triển. Điều này xuất phát từ ý thức về chủ nghĩa dân tộc<sup>4</sup> của đất nước có thể biến mất. Tổng thống Soekarno (năm 1945), đã từng khẳng định tầm quan trọng của quốc gia Indonesia là có một triết học cơ bản chứa đựng quan điểm về thế giới và cuộc sống (weltanschauung). Nền tảng triết học này về bản chất là văn hóa tôn giáo của chính dân tộc, là sự tin kính, nhân đạo, đoàn kết, cống hiến và trung thành. Từ đó, Pancasila<sup>5</sup> được hình thành, là một hệ tư tưởng mạnh mẽ trong việc thực hành đời sống nhà nước, quốc gia và cộng đồng, được hình thành trong sự đồng thuận cao nhưng không được tín đồ Islam giáo ủng hộ. Đến năm 1959, sắc lệnh của Tổng thống Soekarno tuyên bố quay trở lại Hiến pháp năm 1945, khẳng định Pancasila là cơ sở của nhà nước, đã được chấp nhận với sự ủng hộ mạnh mẽ của người Islam giáo vì phù hợp với giáo lý, xem như một lực lượng truyền cảm hứng, chỉ dẫn, hội nhập, kết nối, có khả năng ràng buộc và đoàn kết tất cả các bộ phận người Indonesia với tư cách là một quốc gia, bất kể tôn giáo, chính trị, sắc tộc và cũng là nền tảng văn hóa [Faisal Ismail, 2018: 19-58]. Pancasila được gọi là lý tưởng pháp lý (rechtsidee)<sup>6</sup>, các giá trị được thực hiện trong cuộc sống của quốc gia và nhà nước, trở thành kim chỉ nam, chi phối mạnh mẽ trong lịch sử đấu tranh và phát triển cũng như tư tưởng phản ánh đời sống của dân tộc. Pancasila nhấn mạnh việc thực hiện đa nguyên tôn giáo và tôn trọng các tôn giáo khác. Những nguyên tắc phản ánh sự tuân thủ sự hài hòa và khoan dung chứa đựng ý nghĩa của tôn giáo và sự đoàn kết có sức mạnh ngăn chặn các hành động cực đoan trong xã hội. Chính vì thế, qua mỗi giai đoạn phát triển, Pancasila được củng cố qua việc duy trì hành vi lịch sự, khoan dung, đoàn kết, quan tâm xã hội, hợp tác lẫn nhau, làm việc chăm chỉ và giống như các thuộc tính của quyền công dân tốt. Nếu việc thực hiện Pancasila không đủ mạnh, xã hội sẽ xuất hiện văn hóa man rợ, sự nghi ngờ, chủ nghĩa vị kỷ, chủ nghĩa vô chính phủ và những thứ tương tự có thể đe dọa và dẫn đến tan rã của quốc gia. Năm giá trị của Pancasila có trong

phần mở đầu của Hiến pháp năm 1945. Pancasila trở thành tinh thần của sự phục hưng và cuộc đấu tranh của dân tộc cả trước và sau khi giành độc lập.

Sự hòa hợp tôn giáo, cộng đồng và chính phủ là điều cơ bản để tạo ra sự phát triển bền vững đất nước. Xã hội Indonesia tồn tại nhiều hoạt động chính trị gắn bó với tôn giáo chính. Cho đến nay, văn hóa Islam giáo vẫn được xem là bản sắc văn hóa quốc gia Indonesia. Islam giáo là tôn giáo chính đóng vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần và văn hóa của người dân. Từ hai thập niên qua, sự phát triển nhanh chóng của văn hóa đương đại đã để lại nhiều kết quả tốt đẹp và cũng mang lại nhiều thách thức mới trong lòng xã hội Indonesia. Islam giáo tham gia vào các thành tố văn hóa, giá trị tôn giáo qua câu chuyện về sự giác ngộ, hòa bình và khoan dung và không có bất kỳ sự đe dọa, khủng bố, cuồng tín, hận thù. Islam giáo gửi gắm đến những thông điệp mới về sự cởi mở, hòa giao và hiện đại của văn hóa Indonesia với thế giới và cộng đồng Islam giáo toàn cầu. Thông qua văn hóa Islam giáo đại chúng, có thể thấy được những đổi mới rõ rệt của văn hóa quốc gia này. Tuy vậy, xã hội Indonesia đang đối mặt với Islam giáo dân túy. Phong trào mới nổi cần được kiểm chế và vai trò của tín đồ Islam giáo ôn hòa là rất quan trọng để Indonesia không rơi vào ảnh hưởng không đáng có. Chính vì thế, các hoạt động văn hóa đại chúng Islam giáo đã trở thành những công cụ hòa giải hữu hiệu trong những tình huống như mặt trận “đường phố” của dân túy. Trong bối cảnh công nghệ truyền thông mới và văn hóa tiêu dùng đang lên đã mở ra một cách mới để giải thích về Islam giáo, quốc gia và bản sắc giữa các nhà hoạt động chính trị Islam giáo mới. Những cuộc vận động chính trị thông qua văn hóa đại chúng cho thấy rõ ràng rằng bối cảnh xã hội và đô thị mới này ở Indonesia đã ảnh hưởng đến cách thức mà bản sắc Islam giáo đang được thực hiện trong phạm vi công. Rõ ràng là hầu hết các hoạt động công khai do phong trào Islam giáo đương đại tiến hành luôn liên quan đến diễn ngôn trên mạng xã hội của họ và được thể hiện thông qua hành động quần chúng với nhiều màn trình diễn và các thuộc tính văn hóa đại chúng do văn hóa sáng tạo mới mang lại. Hiện tượng này cho thấy sự thể hiện bản sắc phổ biến theo tôn giáo bảo thủ đã được định hình như thế nào bởi một hình thức văn hóa đại chúng thể tục ở đô thị Indonesia. Từ đó cho thấy sự lan rộng của chính trị hiện đại, phá vỡ sự đồng thuận tôn giáo truyền thống là những điều

kiện hình thành ý thức hệ tôn giáo mới và ảnh hưởng đối với hệ tư tưởng quốc gia Indonesia. Do đó, việc xây dựng và củng cố hệ tư tưởng là rất quan trọng, dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, nhất là tôn giáo, hướng xã hội tới những mục tiêu cao đẹp vì cuộc sống ấm no, hạnh phúc, dân chủ và công bằng của người dân.

### **Kết luận**

Dựa trên đặc tính khoan dung và hòa hợp được tìm thấy trong Hindu giáo, Phật giáo đến Islam giáo, người Indonesia hình thành hành vi và thái độ đề cao và trân trọng hòa bình và hòa hợp cũng như sự ổn định của đất nước. Quốc gia chấp nhận xã hội đa sắc tộc và đa tôn giáo. Sự khoan dung và hòa hợp tôn giáo được duy trì, nuôi dưỡng và hoạt động lâu dài vì được hỗ trợ mạnh mẽ bởi các quy định của hiến pháp và quyền tự do tôn giáo cũng như một số chính sách được thực thi bởi đảng chính trị cầm quyền Indonesia. Thực tế phát triển cho thấy Hindu giáo, Phật giáo đã áp dụng tôn giáo trong hành động chính trị và biến đổi một phần của tôn giáo đó thành một hệ tư tưởng chính trị và nó cũng chính là hệ tư tưởng tôn giáo. Trong một số phong trào cải cách Islam giáo ở Indonesia có ý định chuyển các nguyên tắc Islam giáo thành hành động chính trị và thể chế chính trị. Như vậy, mối liên hệ giữa tôn giáo và hệ tư tưởng, cách thức mà Islam giáo với tư cách là một tôn giáo được áp dụng, diễn giải lại và chuyển hóa thành một hệ tư tưởng chính trị, cung cấp các nguyên tắc của chính sách Indonesia trở thành mối nguy hại và ảnh hưởng lớn đối với sự phát triển chung của Indonesia, nhất là khi chủ nghĩa dân tộc và tôn giáo là những yếu tố hình thành lịch sử và dễ bị những thành phần cực đoan biến thành những chuẩn mực cuối cùng cho mọi quyết định chính trị, hệ tư tưởng của “Lý thuyết thế giới thứ ba”<sup>7</sup> cũng là nguy cơ thay thế, mang lại những bất ổn cho quốc gia. Vậy nên, Indonesia đã sớm đưa đất nước phát triển dựa trên hệ tư tưởng được định hình trong Pancasila, và điều đó còn có thể là một bản sắc dân tộc của quốc gia này. Vấn đề này đã được quy định trong Hiến pháp của Cộng hòa Indonesia, Chương 15, gồm 5 điều quy định về bản sắc dân tộc. Hiện nay, Pancasila là một nguồn luật, ý thức hệ và được thiết lập như luật pháp phù hợp và hiện thực hóa với nền văn hóa ở Indonesia. Pancasila với tư cách là một hệ tư tưởng cởi mở sẽ luôn hiện diện để giải đáp

những thách thức giữa một xã hội đa nguyên tôn giáo đang tiến tới mục tiêu thực hiện Indonesia vĩ đại với công bằng xã hội cho tất cả người dân. Do Indonesia đang tồn tại nhiều hiện tượng Islam giáo cực đoan trong những thập niên gần đây, chính quyền của Tổng thống Joko Widodo đã ưu tiên và nhấn mạnh đến Pancasila và truyền thống phẩm cách quốc gia Indonesia nhằm dẫn dắt đất nước ổn định hơn và phát triển bền vững trong tương lai./.

#### CHÚ THÍCH:

- 1 Bằng chứng văn bản và khảo cổ về Ấn Độ giáo ở thế kỷ IV đã được tìm thấy ở Indonesia. Người ta đã phát hiện ra bầy Yupa, di sản của nhiều vương quốc Kutai ở Đông Kalimantan, các bản khắc ở Tây Java bằng tiếng Phạn và sử dụng chữ Pallawa trong thế kỷ V - Ciaruteun, Kebonkopi, Guava, Pasir Awi, Muara Cianten, Tugu và Lebak. Vua Punawarman của vương quốc Tarumanagara ở Tây Java là người theo Hindu giáo, thể hiện qua cách tôn thờ các vị thần Brahma, Vishnu và Shiva như là biểu tượng của đấng toàn năng.
- 2 Trước thời Majapahit, đã có một vương quốc có văn hóa Ấn Độ giáo ở Bali vào thời đại Mataram cổ đại, giữa năm 600-1000 sau Công nguyên.
- 3 256-Không có việc cưỡng bách (tín ngưỡng) trong lãnh vực tôn giáo. Chắc chắn chân lý và lẽ phải bao giờ cũng khác biệt với điều ngụy tạo và sự sai lạc. Bởi thế, ai phủ nhận Tà thần và tin tưởng nơi Allah, thì chắc chắn sẽ nắm vững chiếc cán (hay sợi dây cứu rỗi) không bao giờ đứt. Bởi Allah hằng nghe và hằng biết (mọi việc). Xem thêm Thiên Kinh Qur'an và bản dịch ý nghĩa nội dung bằng Việt ngữ, [https://d1.islamhouse.com/data/vi/ih\\_books/single/vi\\_Translation\\_of\\_the\\_meaning\\_of\\_the\\_holy\\_quran\\_in\\_vietnames.pdf](https://d1.islamhouse.com/data/vi/ih_books/single/vi_Translation_of_the_meaning_of_the_holy_quran_in_vietnames.pdf)
- 4 Chủ nghĩa dân tộc là ý thức và tinh thần yêu đất nước, tự hào dân tộc, đề cao giá trị của sự thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ; là quan điểm cần phản ánh một xã hội chung có tình yêu đối với đất nước, dân tộc, văn hóa, ngôn ngữ và chủng tộc. Trong đó, dân tộc, tôn giáo, chủng tộc và văn hóa phải có thể liên hệ với nhau để tạo ra hòa bình; nguyên tắc của chủ nghĩa dân tộc là sự tồn tại cùng nhau và thống nhất.
- 5 Pancasila là năm nguyên tắc cung cấp cơ sở cho nhà nước thống nhất của Cộng hòa Indonesia (NKRI) để thành lập một quốc gia độc lập, có chủ quyền, công bằng và thịnh vượng. Nguyên tắc 1. Tin vào một và chỉ một Chúa; 2. Nhân loại công bằng và văn minh; 3. Sự thống nhất của Indonesia; 4. Dân chủ; 5. Công bằng xã hội cho toàn dân Indonesia.
- 6 Luật trở thành người chỉ huy, điều chỉnh nhà nước, một chuẩn mực trong việc xây dựng một dân tộc, có cơ sở hoặc nguyên tắc nguồn của mọi nguồn luật. Pancasila là nguyên tắc cơ bản của nhà nước, tạo nền tảng cho việc hình thành pháp luật. Pancasila như là cơ sở của triết lý của nhà nước và hệ tư tưởng của quốc gia và nhà nước, là nguồn của tất cả các nguồn luật hoặc nguồn của tất cả trật tự pháp lý ở Cộng hòa Indonesia, điều này có nghĩa là các luật và quy định hiện hành ở Indonesia phải dựa trên Pancasila làm cơ sở pháp lý. Tất cả các sản phẩm hợp pháp phải phù hợp với Pancasila và không được chống lại nó. Xem



thêm Ferry Irawan Febriansyah (2017), *Ideology of Pancasila as Legal Ideas (Rechtsidee) for Indonesia Nation*, International Conference on Islamic Education Ponorogo, November 4 2017.

7. Đặt tên “Thứ ba” vì nó được cho là sẽ thay thế cả hai chủ nghĩa tự do - chủ nghĩa tư bản của phương Tây và chủ nghĩa cộng sản Mác-xít của phương Đông. Thuyết có sự kết nối với Islam giáo.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Tuấn An, *Tư tưởng là gì? Hệ tư tưởng là gì? Ý thức hệ là gì?*, <https://luatminhkhue.vn/tu-tuong-la-gi.aspx>, truy cập 12/6/2022.
2. Đỗ Quang Hưng (2014), *Tôn giáo và nhà nước pháp quyền*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
3. Nguyễn Quang Hưng (2014), “Quan niệm của Paul Tillich về tôn giáo và văn hoá”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 1.
4. Nguyễn Đức Lữ (2007), “Tính khoan dung của tín ngưỡng và tôn giáo ở Việt Nam”, *Cộng sản*, online <https://tapchicongsan.org.vn/tin-tieu-diem-10-06-/2018/1113/tinh-khoan-dung-cua-tin-nguong%2C-ton-giao-o-viet-nam.aspx>, truy cập ngày 15/8/2022.
5. Aron (2011), *Difference Between Religion and Ideology*, <https://www.differencebetween.com/>
6. Emmet Kennedy (1979), ““Ideology” from Destutt De Tracy to Marx”, *Journal of the History of Ideas*, University of Pennsylvania Press, Vol. 40, No. 3, pp. 353-368.
7. Faisal Ismail (2018), “Religion, State, and Ideology in Indonesia: A Historical Account of the Acceptance of Pancasila as the basic of the Indonesia State”, *Indonesian Journal of Interdisciplinary Islamic Studies (IJIIS)*, Vol. 1, No. 2 (2018), pp. 19-58.
8. Ferry Irawan Febriansyah (2017), *Ideology of Pancasila as Legal Ideas (Rechtsidee) for Indonesia Nation*, International Conference on Islamic Education Ponorogo, November 4 2017.
9. James K. Wellman Jr. (2008), *Religion, Ideology, and Belief*, Chapter, <https://doi.org/10.1093/acprof:oso/9780195300116.003.0010>, pp. 89-126.
10. Lorraine Gesick (ed.) *Centres, Symbols, and Hierarchies: Essays on the Classical States of Southeast Asia*, Monograph Series No. 26, New Haven, Connecticut: Yale University Southeast Asia Studies.
11. Shaefer, T. Richard (2003), *Xã hội học*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
12. O.W. Wolters (1999), *History, Culture and regionin Southeast Asian Perspectives*, Southeast Asia Program.
13. Regarding Advancement of Culture (2017), *Law of the Republic of Indonesia*, Number 5 of 2017, Ministry of Education and Culture Republic of Indonesia.
14. Tod Jones (2013), *Văn hóa, quyền lực và chủ nghĩa độc tài ở nhà nước Indonesia: Chính sách văn hóa trong suốt thế kỷ XX cho kỷ nguyên cải cách*, Nxb. Boston, US.
15. James William Schiller, Barbara Martin-Schiller là (1997), *Hình ảnh Indonesia: Chính trị văn hóa và văn hóa chính trị*, Trung tâm nghiên cứu quốc tế Đại học Ohio, US.

16. Ariel Heryanto (2008), *Văn hóa phổ biến ở Indonesia: Bản sắc lỏng lẻo trong chính trị hậu độc tài*, Nxb. Routledge, London.
17. Bahtiar (2003), *Islam giáo và nhà nước ở Indonesia*, Nxb. Routledge, London.
18. <https://www.britannica.com/biography/Plato>
19. <https://www.collinsdictionary.com/dictionary/english/ideology>).
20. <https://vi.wikipedia.org/wiki>
21. <https://www.ukessays.com/essays/english-language/ideology-of-indonesia.php>
22. [https://d1.islamhouse.com/data/vi/ih\\_books/single/vi\\_Translation\\_of\\_the\\_meaning\\_of\\_the\\_holy\\_quran\\_in\\_vietnames.pdf](https://d1.islamhouse.com/data/vi/ih_books/single/vi_Translation_of_the_meaning_of_the_holy_quran_in_vietnames.pdf)

## Abstract

### INDONESIA'S NATIONAL IDEOLOGY FROM RELIGIOUS VIEW

**Hoang Thi My Nhi**

*Institute for Southeast Asian Studies  
Vietnam Academy of Social Sciences*

Religious and cultural values have been the basic foundation formed of Indonesia's national ideology. In the context of globalization, religions or religious ideologies have affected national ideology and created new risks of conflict in Indonesian society. In addition, the state has strengthened and developed the national ideology to create solid political beliefs. Based on theological, political, and cultural approaches, the article clarifies the characteristics of religious tolerance and harmony affecting ideology. Through secondary data, the concept of ideology, and religious ideologies, the article shows the relationships among them. From the perspective of the historical development and influence of Hinduism, Buddhism, and Islam, the article examines different concepts, viewpoints, and opinions across governments as political actors building the ideology as well as core issues of religion and culture. The article also sheds a light on how religious ideologies play a role in national ideology, thereby pointing out the characteristics of ideology and challenges of applying this ideology in the national building at present.

**Keywords:** Ideology; Indonesia; religion; politics.